TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/KDTM-PT
Ngày: 15/02/2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng thế chấp tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Quý My;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế và bà Nguyễn Minh Lý;

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Thúy Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Nguyễn Minh Tâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2022/KDTM-PT ngày 03 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng thế chấp tài sản".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2022/KDTM-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 92/QĐ-PT ngày 01/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP CT Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Số 108 THĐ, quận HK, TP. HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B, chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình Đ, chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng TMCP CT Việt Nam - chi nhánh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Bà Vũ Mai P, sinh năm 1973

Địa chỉ: Tổ 11, phường HVT, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Thanh H, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ 28 (nay là tổ 11), phường HVT, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên (có mặt);

- Bà Vũ Thị Mai L, sinh năm 1976 (có mặt);

- Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970 (có mặt);

Cùng trú tại: Số 20c, ngõ 254/101/36, tổ 6 (nay là tổ 5), phường MĐ, quận HM, thành phố Hà Nội.

- Phòng công chứng A tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Số 7, đường CMT8, p. PĐP, TP. TN, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thùy L, chức vụ: Trưởng phòng, (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn cũng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Bà Vũ Mai P có vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần (viết tắt TMCP) CT Việt Nam - chi nhánh Thái Nguyên để thực hiện kinh doanh theo các hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP CT Việt Nam - chi nhánh Thái Nguyên với bà P, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 2200099023/HĐTD ngày 01 tháng 9 năm 2011 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14 tháng 9 năm 2011, số tiền vay gốc là 10.000.000.000đồng (mười tỷ đồng chẵn).

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho toàn bộ dư nợ trên gồm:

- Xe ô tô tải tải trọng 4.300 kg, màu sơn trắng, nhãn hiệu Hyundai, số khung 030813, số máy 8307838, biển số đăng ký 30S-6812 do công an Hà Nội cấp ngày 17 tháng 7 năm 2009 mang tên bà Vũ Thị Mai L, hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/02/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2009 và xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đen, số khung 518723, số máy 9U018618, biển số đăng ký 30T-2173 do công an Hà Nội cấp ngày 24 tháng 8 năm 2009 mang tên bà Vũ Thị Mai L, chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/03/HĐTC ngày 26 tháng 8 năm 2009;

- Quyền sử dụng đất diện tích 1.528 m², số thửa 554, tờ bản đồ số 13 tại xã Quyết Thắng, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tài sản trên đất gồm nhà xây dựng trên đất, đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC747013 ngày 12 tháng 7 năm 2010; Chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/04/HĐTC ngày 18 tháng 10 năm 2010;

- Quyền sử dụng đất diện tích 467 m², thửa số 329, tờ bản đồ số 7 tại phường HVT, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tài sản trên đất là nhà ở cấp 3. Đất đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 136085, cấp ngày 28 tháng 3 năm 2005; Chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/HĐTC ngày 18 tháng 12 năm 2007;

- Quyền sử dụng đất diện tích 89,5m2, thửa số 147, tờ bản đồ số 49, mục đích sử dụng: T, thời hạn sử dụng: lâu dài, tại phường PĐP, Thành phố Thái Nguyên. Tài sản trên đất là nhà xây dựng hai tầng, đất đã được Ủy ban nhân dân Thành

phố Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V189866 ngày 27 tháng 5 năm 2002; chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/05/HĐTC ngày 16 tháng 5 năm 2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Vũ Mai P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng TMCP CT Việt Nam đã khởi kiện và được giải quyết tại bản án số 01/2016/KDTM-ST ngày 26/5/2016 của TAND thành phố Thái Nguyên và bản án số 02/2017/KDTM-PT ngày 26/4/2017 của TAND tỉnh Thái Nguyên đã quyết định, bà Vũ Mai P có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng TMCP CT Việt Nam số tiền tính đến ngày xét xử phúc thẩm là 16.763.541.291đ, gồm: nợ gốc: 9.790.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 26/5/2016 là 6.973.541.291đ.

Kể từ ngày ngân hàng TMCP CT Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ nếu bà P không thi hành số tiền trên thì ngân hàng TMCP CT Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp đối với tài sản nói trên.

+ Sau khi bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, ngân hàng đã thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ. Tính đến ngày 06/7/2022, dư nợ của bà P là 16.015.237.106 đồng, gồm: dư nợ gốc: 2.318.935.643đ, dư nợ lãi: 13.696.301.463đ (lãi cộng dồn: 9.423.990.579, lãi phạt cộng dồn: 4.272.310.884đ).

Tài sản đảm bảo gồm 05 tài sản, đã xử lý 03 tài sản để thu hồi nợ, hiện còn lại 02 tài sản là xe ô tô tải và xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/02/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2009 và hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/03/HĐTC ngày 26 tháng 8 năm 2009.

- Đại diện nguyên đơn xác định: Tại Quyết định giám đốc thẩm số 25/2020/KDTM-GĐT ngày 24/11/2020 cuả Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy một phần bản án số 02/2017/KDTM-PT ngày 26/4/2017 của TAND tỉnh Thái Nguyên và một phần bản án số 01/2016/KDTM-ST ngày 26/5/2016 của TAND Thành phố Thái Nguyên về phần xử lý tài sản thế chấp là 02 xe ô tô mang tên bà Vũ Thị Mai L là không có căn cứ chính xác, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng.

Tại điểm 1.4 điều 1 của hợp đồng thế chấp thể hiện: Bên B cam kết các tài sản trên là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên B, hiện tại không được sử dụng để bảo đảm cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác ở bất cứ tổ chức, cá nhân nào; Các tài sản trên được phép giao dịch và không bị tranh chấp về quyền sở hữu, bởi:

Qua hai cấp xét xử (sơ thẩm, phúc thẩm) Hội đồng xét xử đều nhận định khi ký hợp đồng vay vốn và bà L cam đoan 02 chiếc ô tô là tài sản riêng của bà, đăng ký xe mang tên bà L, hợp đồng thế chấp các bên đã thực hiện đầy đủ các thủ tục đối với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tuân theo đúng quy định của pháp luật. Tại biên bản làm việc ngày 30 tháng 9 năm 2013 giữa ngân hàng với bà L thì bà L vẫn cam kết là chủ sở hữu duy nhất có quyền định đoạt đối với 02 xe ô tô trên. Do vậy, việc ký kết hợp đồng thế chấp tài sản giữa ngân hàng TMCP CT Việt Nam với bà Vũ Thị Mai L là có căn cứ. Thời gian thế chấp tài sản kéo dài nhưng ông Tuyên khai không biết việc bà L thế chấp 02 chiếc ô tô, không có ý kiến bằng văn bản cụ thể là điều khó chấp nhận.

Do đó việc ông Nguyễn Hữu T cho rằng 02 ô tô là tài sản chung của vợ chồng và đề nghị tòa án yêu cầu ngân hàng trả lại giấy đăng ký xe ô tô cho ông T mâu thuẫn với ý kiến của bà Vũ Thị Mai L là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản và không đảm bảo quyền lợi của ngân hàng TMCP CT Việt Nam theo các hợp đồng thế chấp đã có hiệu lực pháp lý ký với bà Vũ Thị Mai L.

Đối với quyết định giám đốc thẩm số 25/2020/KDTM-GĐT ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chỉ nêu tài sản 02 chiếc ô tô hình thành trong thời kỳ hôn nhân và cho rằng đó là tài sản chung của vợ chồng ông T và L là không có căn cứ chính xác, không xét tới các nội dung khác mà đặc biệt là bà L đã có cam kết đó là tài sản riêng của mình khi thế chấp tài sản cho ngân hàng.

Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết về phần xử lý tài sản đảm bảo: Ngân hàng TMCP CT Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật đối với xe ô tô tải Hyundai, biển kiểm soát 30S-6812 và xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 30T-2173 mang tên bà Vũ Thị Mai L. Ngân hàng không chấp nhận đề nghị của bà L trả ngân hàng 150 triệu để xóa khoản nợ của bà P nêu trên.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn - bà Vũ Mai P trình bày: Năm 2009, tôi có ký hai hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/02/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2009 và 2200099023/03/HĐTC ngày 26 tháng 8 năm 2009 gồm 02 chiếc xe ô tô mang tên Vũ Thị Mai L. Trong quá trình thực hiện ký kết hợp đồng thế chấp tài sản, phía ngân hàng TMCP CT Việt Nam không yêu cầu ông Nguyễn Hữu T là chồng bà Vũ Thị Mai L tham gia ký kết hợp đồng. Khi tôi và bà L được cán bộ ngân hàng đưa ra phòng công chứng số I Thái Nguyên để công chứng hợp đồng thế chấp tài sản, cán bộ phòng công chứng số I Thái Nguyên cũng không yêu cầu ông T chồng bà L có mặt để ký kết hợp đồng. Đến khi tôi không trả được, ngân hàng đến nhà ông T thì ông T mới biết, ông T đã đòi tôi và ngân hàng trả lại 02 chiếc đăng ký xe ô tô 30S – 6812 và 30T – 2173 cho ông T. Ông T không đồng ý cho tôi mượn đăng ký 02 chiếc xe ô tô để thế chấp ngân hàng. Sau

đó ngân hàng khởi kiện, ông T đã không đồng ý với phán quyết của 02 cấp tòa sơ thẩm và phúc thẩm nên ông Tuyên đã có đơn đề nghị gửi Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét bản án. Nay ngân hàng khởi kiện tôi không nhất trí, đề nghị tòa án tuyên hai hợp đồng thế chấp vô hiệu, tôi (P) vẫn chịu trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Thanh H trình bày*:** Hai chiếc xe ô tô là của vợ chồng bà L, ông T vì vậy không nhất trí là tài sản thế chấp cho khoản vay của bà P. Đề nghị ngân hàng xem xét để bà P trả 100.000.000đ-150.000.000đ vào để xóa toàn bộ khoản vay trên hệ thống nếu không được đề nghị tòa án tuyên hai hợp đồng thế chấp vô hiệu theo quy định pháp luật.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Mai L trình bày*:** Vợ chồng tôi là đồng sở hữu 02 xe ô tô tải Hyundai, biển kiểm soát 30S-6812 và xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 30T-2173. Tôi đã tự ý dùng 2 chiếc xe đó để bảo lãnh cho bà Vũ Mai P vay vốn để kinh doanh tại ngân hàng TMCP CT Việt Nam. Bà P đề nghị tôi cho mượn giấy đăng ký 2 chiếc xe trên để làm thủ tục bảo lãnh với ngân hàng thì bà P chỉ đưa tôi đến gặp cán bộ ngân hàng là bà Nguyễn Thị L - cán bộ tín dụng rồi bà L bảo tôi ký hợp đồng bảo lãnh, cán bộ ngân hàng không nhắc gì đến chồng tôi. Bà Liên còn đưa tôi lên văn phòng công chứng gặp cán bộ công chứng bảo tôi ký vào những giấy tờ liên quan cho hợp lệ với hợp đồng bảo lãnh. Cán bộ công chứng cũng không nhắc gì đến chồng tôi nên tôi không biết là cần có chữ ký của chồng tôi. Đến khi bà P không trả được nợ, ngân hàng gọi vợ chồng tôi thì chồng tôi mới biết tôi đã cho bà P mượn. Chồng tôi không đồng ý và đòi lại giấy tờ xe trên. Tôi đề nghị Tòa án tuyên 02 hợp đồng thế chấp giữa tôi và ngân hàng công thương nêu trên vô hiệu; Tôi (L) đề nghị ngân hàng cho tôi trả 150 triệu để xóa khoản nợ còn lại của bà P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Hữu T trình bày:

Vợ chồng tôi có hai chiếc ô tô là xe 7 chỗ mang nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 30T-2173 và xe tải 5 tấn mang nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 30S-6812, trên giấy đăng ký 02 xe này đứng tên vợ tôi là Vũ Thị Mai L. 02 chiếc xe này vợ chồng tôi mua trong thời kỳ hôn nhân, sau đó vợ tôi tự ý cho bà Vũ Mai P và ông Trần Thanh H mượn đăng ký xe để bảo lãnh cho bà Vũ Mai P vay vốn kinh doanh tại ngân hàng TMCP CT Việt Nam. Tôi không hề biết việc vợ tôi ký kết hợp đồng thế chấp với ngân hàng về việc đảm bảo cho khoản vay của chị P tại ngân hàng TMCP CT Việt Nam - TN. Chị L không hề bàn bạc với tôi và tôi cũng không được nhận bất kỳ thông tin gì từ ngân hàng. Cho đến khoảng năm 2012 tôi mới biết thông tin khi chị P không có khả năng trả nợ, ngân hàng gửi giấy thông báo về gia đình tôi. Khi đó tôi mới biết 02 chiếc xe ô tô mang tên tôi

có Biển kiểm soát 30S-6812 và xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 30T-2173 của gia đình, chị L đã tự ý đem đi thế chấp ngân hàng mà không có sự đồng ý của tôi.

Hiện 2 chiếc xe do tôi đang quản lý. Một chiếc xe 7 chỗ biển kiểm soát 30T-2173 đang để ở quê (tỉnh Hải Phòng) nằm một chỗ không sử dụng được do máy móc bị hỏng. Còn chiếc xe tải biển kiểm soát 30S-6812 tôi quản lý, do xe cũ nên hạn chế sử dụng. Tôi không được ký kết vào bất cứ một giấy tờ gì trong hợp đồng bảo lãnh vay vốn tại ngân hàng TMCP CT Việt Nam - CN Thái Nguyên với bà Vũ Mai P, nên tôi không đồng ý với đơn khởi kiện của ngân hàng. Do vậy tôi đề nghị Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho tôi. Tôi đề nghị Tòa án buộc ngân hàng trả lại 2 đăng ký xe ô tô nêu trên cho vợ chồng tôi.

- Ý kiến Phòng công chứng A tỉnh Thái Nguyên:

Căn cứ Điều 35, điều 36 Luật Công chứng 2006, công chứng viên phải chịu trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ và thực hiện việc công chứng theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Tại điều 3; điều 22 Luật công chứng 2006, Công chứng viên là người trực tiếp thực hiện việc công chứng và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và người yêu cầu công chứng đối với văn bản công chứng của mình. Thời điểm công chứng hợp đồng bà Bùi Thị H1 là Công chứng viên, nếu cần làm rõ đề nghị tòa án liên hệ với bà Bùi Thị H1- nay đã nghỉ hưu để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2022/KDTM-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 30, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2010; Điều 123,137, 219, 223, 410 Bộ luật Dân sự 2005; điểm B, mục 3 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP CT Việt Nam về việc có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật đối với xe ô tô tải Hyundai biển kiểm soát 30S-6812 và xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 30T-2173 mang tên bà Vũ Thị Mai L.

2. Xác định hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/02/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2009 và hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/03/HĐTC ngày 26 tháng 8 năm 2009 giữa ngân hàng TMCP CTViệt Nam và bà Vũ Thị Mai L

đối với 2 xe ô tô được công chứng tại văn phòng công chứng A tỉnh Thái Nguyên vô hiệu toàn bộ.

Buộc ngân hàng TMCP CT Việt Nam trả cho ông Tuyên, bà L bản gốc: 01 đăng ký xe ô tô số 115542, biển số xe 30S-6812 mang tên bà Vũ Thị Mai L, do Công an Hà Nội cấp ngày 17/7/2009 và 01 đăng ký xe ô tô số 142550, biển số xe 30T- 2173 mang tên bà Vũ Thị Mai L, do công an Hà Nội cấp ngày 24/8/2009.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo, quyền thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

+ Ngày 20 tháng 7 năm 2022 ngân hàng TMCP CT Việt Nam kháng cáo yêu cầu: Hủy bản án KDTM sơ thẩm số: 06/2022/KDTM-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, để xét xử lại theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện của ngân hàng TMCP CT Việt Nam về việc xử lý các tài sản thế chấp như sau: Ngân hàng TMCP CT Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật đối với xe ô tô tải Hyundai, biển kiểm soát 30S-6812 mang tên bà Vũ Thị Mai L theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/02/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2009 và tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 30T-2173 mang tên bà Vũ Thị Mai L theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/03/HĐTC ngày 26 tháng 8 năm 2009.

+ Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng TMCP CT Việt Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên;

+ Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu về sự tuân theo pháp luật của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2010; điểm B, mục 3 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 123, 219, 137, 128, 223, 410 Bộ luật Dân sự 2005; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2022/KDTM-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nghe lời trình bày của các đương sự; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có tư cách pháp nhân, quan hệ pháp luật các bên tranh chấp là hợp đồng thế chấp tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã triệu tập hợp lệ văn phòng công chứng A tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt văn phòng công chứng số I tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xác định:

Bà Vũ Mai P có vay vốn tại ngân hàng TMCP CT Việt Nam - chi nhánh Thái Nguyên để thực hiện kinh doanh theo các hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng TMCP CT Việt Nam - chi nhánh Thái Nguyên với bà P, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 2200099023/HĐTD ngày 01 tháng 9 năm 2011 và phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 14 tháng 9 năm 2011, số tiền vay gốc là 10.000.000.000đ.

Tài sản thế chấp để đảm bảo cho toàn bộ dư nợ trên gồm có xe ô tô tải, tải trọng 4.300 kg, màu sơn trắng, nhãn hiệu Hyundai, số khung 030813, số máy 8307838, biển số 30S-6812 do công an Hà Nội cấp ngày 17 tháng 7 năm 2009 mang tên bà Vũ Thị Mai L, hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/02/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2009 và xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đen, số khung 518723, số máy 9U018618, biển số đăng ký 30T-2173 do công an Hà Nội cấp ngày 24 tháng 8 năm 2009 mang tên bà Vũ Thị Mai L, chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 220099023/03/HĐTC ngày 26 tháng 8 năm 2009 và các hợp đồng thế chấp về quyền sử dụng đất khác.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Vũ Mai P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng TMCP CT Việt Nam đã khởi kiện và được giải quyết tại bản án số 01/2016/KDTM-ST ngày 26/5/2016 của TAND Thành phố Thái Nguyên và bản án số 02/2017/KDTM-PT ngày 26/4/2017 của TAND tỉnh Thái Nguyên. Theo đó, bà Vũ Mai P có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng TMCP CT Việt Nam số tiền tính đến ngày xét xử phúc thẩm là 16.763.541.291đ, gồm: nợ gốc: 9.790.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 26/5/2016 là 6.973.541.291đ.

Kể từ ngày ngân hàng TMCP CT Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà P không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền

theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

Trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ nếu bà P không thi hành số tiền trên thì ngân hàng TMCP CT Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp đối với tài sản gồm:

- Xe ô tô tải tải trọng 4.300 kg, màu sơn trắng, nhãn hiệu Hyundai, số khung 030813, số máy 8307838, biển số 30S-6812 do công an Hà Nội cấp ngày 17 tháng 7 năm 2009 mang tên bà Vũ Thị Mai L, hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/02/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2009 và xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đen, số khung 518723, số máy 9U018618, biển số đăng ký 30T-2173 do công an Hà Nội cấp ngày 24 tháng 8 năm 2009 mang tên bà Vũ Thị Mai L, chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/03/HĐTC ngày 26 tháng 8 năm 2009 và quyền sử dụng đất theo:

- Chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/04/HĐTC ngày 18 tháng 10 năm 2010;

- Chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/HĐTC ngày 18 tháng 12 năm 2007;

- Chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/05/HĐTC ngày 16 tháng 5 năm 2011.

Sau khi Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, ngân hàng đã thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ. Tài sản đảm bảo gồm 05 tài sản, đã xử lý 03 tài sản để thu hồi nợ, hiện còn lại 02 tài sản là xe ô tô tải và xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, theo hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/02/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2009 và hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/03/HĐTC ngày 26 tháng 8 năm 2009.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 25/2020/KDTM-GĐT ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã nhận định bà L và ông T đăng ký kết hôn năm 2000. Hai chiếc xe ô tô bà Lan thế chấp cho ngân hàng được hình thành trong thời kỳ hôn nhân, là tài sản chung của vợ chồng ông T và bà L. Việc bà L tự định đoạt 02 xe ô tô nêu trên mà không có sự đồng ý của ông Tuyên là vi phạm Điều 28 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và Điều 219 BLDS năm 2005. Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm nhận định giấy đăng ký xe đứng tên bà L nên được toàn quyền thế chấp tài sản; xác định các hợp đồng thế chấp đối với 02 chiếc xe ô tô có hiệu lực và xử lý tài sản thế chấp này là không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T.

Quyết định hủy một phần bản án số 02/2017/KDTM-PT ngày 26/4/2017 của TAND tỉnh Thái Nguyên và một phần bản án số 01/2016/KDTM-ST ngày 26/5/2016 của TAND Thành phố Thái Nguyên về vụ án "tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa nguyên đơn là ngân hàng TMCP CT Việt Nam với bị đơn là bà Vũ Mai P; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Thanh H, bà Vũ Thị Mai L, ông Nguyễn Hữu T, bà Nguyễn Thị Q, ông Trần Văn K, bà Đinh Thị L, ông Lê Quý N về phần là hai xe ô tô mang tên bà Vũ Thị Mai L tại hợp đồng thế

chấp tài sản số 2200099023/02/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2009 và hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/03/HĐTC ngày 26 tháng 8 năm 2009.

Qua xác minh tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Nguyên đối với khoản tiền án phí theo bản án phúc thẩm số 02/2017/KDTM-PT ngày 26/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên và bản án số 01/2016/KDTM-ST ngày 26/5/2016 của tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên đã thi hành xong, ngân hàng TMCP CT Việt Nam đã được nhận lại khoản tiền hoàn trả tạm ứng án phí (BL: 962-963).

Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng TMCP CT Việt Nam xác định có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật đối với xe ô tô tải Hyundai,biển kiểm soát 30S-6812 và xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 30T-2173 mang tên bà Vũ Thị Mai L.

Trong trường hợp hai hợp đồng thế chấp vô hiệu, ngân hàng TMCP CT Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên không có yêu cầu giải quyết gì đối với văn phòng công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên, nếu trường hợp có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Phía bị đơn bà P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông H, ông T, bà L không nhất trí với yêu cầu của ngân hàng, đề nghị tuyên 02 hợp đồng thế chấp tài sản đối với 02 chiếc xe ô tô mang tên bà Vũ Thị Mai L vô hiệu.

Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/02/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2009 và hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/03/HĐTC ngày 26 tháng 8 năm 2009, giữa ngân hàng TMCP CT Việt Nam và bà Vũ Thị Mai L được lập bằng văn bản, có công chứng tại văn phòng công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên. Tài sản thế chấp là xe ô tô tải, tải trọng 4.300 kg, màu sơn trắng, nhãn hiệu Hyundai, số khung 030813, số máy 8307838, biển số 30S-6812 do công an Hà Nội cấp ngày 17 tháng 7 năm 2009 mang tên bà Vũ Thị Mai L và xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai, màu sơn đen, số khung 518723, số máy 9U018618, biển số 30T-2173 do công an Hà Nội cấp ngày 24 tháng 8 năm 2009 mang tên bà Vũ Thị Mai L để đảm bảo cho khoản vay của bà Vũ Mai P tại ngân hàng TMCP CT Việt Nam - chi nhánh Thái Nguyên, nhưng không có chữ ký của ông T là chồng bà L.

Bà Vũ Thị Mai L và chồng là Nguyễn Hữu T đều xác định 02 xe ô tô trên là tài sản chung của vợ chồng, bà L không được sự đồng ý của ông T đã tự ý định đoạt bằng cách thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của bà P.

Căn cứ các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ thấy bà Vũ Thị Mai L và chồng là Nguyễn Hữu T kết hôn năm 2000; 02 chiếc xe ô tô được bà L mua mới và làm thủ tục đăng ký vào năm 2009, là tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân.

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 thì: "*Tài sản chung của vợ chồng gồm tài sản do vợ, chồng tạo ra, thu nhập do lao động, hoạt động sản xuất, kinh doanh và những thu nhập hợp pháp khác của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân;...*"

Đồng thời, điểm B, mục 3 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng khoản 2 Điều 27 Luật Hôn nhân và Gia đình như sau: "*Để bảo vệ quyền lợi chính đáng của các bên, trong trường hợp tài sản do vợ, chồng có được trong thời kỳ hôn nhân mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, nhưng trong giấy chứng nhận quyền sở hữu chỉ ghi tên của vợ hoặc chồng, nếu không có tranh chấp thì đó là tài sản chung của vợ chồng; nếu có tranh chấp là tài sản riêng thì người có tên trong giấy chứng nhận quyền sở hữu phải chứng minh được tài sản này do được thừa kế riêng, được tặng riêng trong thời kỳ hôn nhân hoặc tài sản này có được từ nguồn tài sản riêng. Trong trường hợp không chứng minh được tài sản đang có tranh chấp này là tài sản riêng thì tài sản đó là tài sản chung của vợ chồng"*.

Trong vụ án này, mặc dù giấy tờ xe chỉ mang tên bà Vũ Thị Mai L, bà L đã có cam kết 02 xe ô tô là tài sản riêng của mình khi thế chấp tài sản cho ngân hàng, nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh tài sản này do được thừa kế riêng, được tặng riêng trong thời kỳ hôn nhân hoặc tài sản này có được từ nguồn tài sản riêng, việc cam kết của bà L không được sự đồng ý hoặc xác nhận của ông T, tại phiên tòa phúc thẩm bà L vẫn xác nhận 2 xe ô tô nêu trên là tài sản chung của vợ chồng giữa ông T và bà L; do đó căn cứ điểm B, mục 3 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cần xác định 02 chiếc xe ô tô trên là tài sản chung hợp nhất của bà L, ông T; Việc bà L tự ý thế chấp 02 chiếc xe cho ngân hàng đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông T, vi phạm khoản 3 Điều 219, khoản 2 Điều 223 Bộ luật dân sự 2005, do đó hợp đồng thế chấp số 2200099023/02/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2009 và số 2200099023/03/HĐTC ngày 26 tháng 8 năm 2009 bị vô hiệu do vi phạm điều cấm của luật theo quy định tại Điều 123, 410 Bộ luật dân sự năm 2005.

Do hợp đồng thế chấp bị vô hiệu như phân tích nêu trên, do đó yêu cầu của ngân hàng TMCP CT Việt Nam về việc có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật đối với xe ô tô tải Hyundai, biển kiểm soát 30S-6812 và xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 30T-2173 mang tên bà Vũ Thị Mai L theo 2 hợp đồng thế chấp nêu trên là không có cơ sở để chấp nhận.

Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Căn cứ Điều 137 Bộ luật dân sự 2005 thì hợp đồng thế chấp vô hiệu không làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của các bên kể từ thời điểm xác lập, các bên hoàn trả lại cho nhau những gì đã nhận, buộc ngân hàng TMCP CT Việt Nam phải trả lại bản gốc 02 giấy đăng ký xe ô tô cho bà L, ông T. Do Hợp đồng thế chấp vô hiệu toàn bộ

nhưng không làm hợp đồng tín dụng bị vô hiệu, do đó ngân hàng vẫn tiếp tục thực hiện thu hồi nợ đối với bà Vũ Mai P.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và án phí KDTM phúc thẩm sung ngân sách nhà nước theo Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngoài ra, ngân hàng TMCP CT Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên xác định không có yêu cầu giải quyết gì đối với văn phòng công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên, nếu trường hợp có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án khác, xét thấy đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không giải quyết trong vụ án này.

Xét đề nghị của KSV tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm B, mục 3 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 123, 128, 137, 219, 223, 410 Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của ngân hàng TMCP CT Việt Nam, giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 06/2022/KDTM-ST ngày 06/7/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP CT Việt Nam về việc có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật đối với xe ô tô tải Hyundai, biển kiểm soát 30S-6812 và xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 30T-2173 mang tên bà Vũ Thị Mai L.

2. Xác định hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/02/HĐTC ngày 27 tháng 7 năm 2009 và hợp đồng thế chấp tài sản số 2200099023/03/HĐTC ngày 26 tháng 8 năm 2009 giữa ngân hàng TMCP CT Việt Nam và bà Vũ Thị Mai L đối với xe ô tô tải Hyundai, biển kiểm soát 30S-6812 và xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 30T-2173 mang tên bà Vũ Thị Mai L được công chứng tại văn phòng công chứng số 1 tỉnh Thái Nguyên vô hiệu toàn bộ.

Buộc ngân hàng TMCP CT Việt Nam trả cho ông T, bà L bản gốc: 01 đăng ký xe ô tô số 115542, biển số xe 30S-6812 mang tên bà Vũ Thị Mai L, do công an Hà Nội cấp ngày 17/7/2009 và 01 đăng ký xe ô tô số 142550, biển số xe 30T-2173 mang tên bà Vũ Thị Mai L, do công an Hà Nội cấp ngày 24/8/2009.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ngân hàng TMCP CT Việt Nam phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng và 2.000.000 (hai triệu) đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm nộp ngân sách nhà nước (được trừ đi số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng chuyển từ biên lai thu tạm ứng án phí số 0001368 ngày 28/7/2022 của chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên sang).

4. Các quyết định khác của bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quý My